TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2017
V/v ly hôn giữa chị T và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành.
2. Ông Trần Văn Cường.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Anh T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới ngày 04/12/2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 28/11/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc đến tháng 01/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2017. Nguyên nhân tính tình không hợp nhau, sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến nhau, không tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau. Chị T không còn tình cảm với anh T nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/11/2012, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:* về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, ngày tháng đăng kí kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị T nêu. Lý do chị T yêu cầu ly hôn là do chị T sống không chung thủy. Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con như chị T trình bày, hiện đang sống với chị T. Anh T đồng ý chị T tiếp tục nuôi con. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T trình bày giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến nhau, không tôn trọng lẫn nhau và thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau. Chị T không còn tình cảm với anh T. Tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn nên công nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/11/2012, hiện đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Q đang sống với chị T cuộc sống đã ổn định. Anh T đồng ý nên chấp nhận. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Anh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Anh T được quyền tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 18/11/2012. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000093 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;
-THA huyện C;
-UBND xã T;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Quân